|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT YÊN MỸ  **TRƯỜNG THCS NGHĨA HIỆP**  Số:44 /KH-THCS | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Nghĩa Hiệp, ngày 08 tháng 9 năm 2021* |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

**Năm học 2021 – 2022**

1. **CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

* Căn cứ Chỉ thị số 800/CT-BGDĐT ngày 24/ 8/ 2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2021 - 2022 của ngành Giáo dục; Công văn số 3699/ HD-BGDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học;
* Căn cứ Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 08/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.
* Căn cứ Quyết định số 2551/QĐ-BGDĐT ngày 04/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học năm 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;
* Căn cứ Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên về ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học năm 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;
* Công văn 1351/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 02/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên v/v xây dựng kế hoạch giáo dục trung học cơ sở năm học 2021-2022;
* Công văn Số 453/ PGDĐT -GDTrH ngày 04 tháng 8 năm 2021 về việc hướng dẫn chuẩn bị đầu năm học 2021 – 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Yên Mỹ;
* Trường THCS Nghĩa Hiệp xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2021-2022 như sau:

1. ĐẶC ĐIỂM ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC

**1. Bối cảnh bên ngoài**

**a/ Thời cơ**

Các văn bản, quy định, hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018 xuyên suốt đến tất cả các cấp, các ngành rất chi tiết, cụ thể, công khai và dân chủ đã tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà trường có thời gian, có căn cứ để xây dựng và thực hiện kế hoạch cho đơn vị mình.

Trong bối cảnh chương trình giáo dục phổ thông 2018 chuẩn bị được đưa vào thực hiện. Nhà trường được quyền tự chủ trong lựa chọn chương trình, tổ chức các hoạt động giáo dục.

UBND Tỉnh Hưng Yên, Lãnh đạo Sở GD&ĐT, UBND huyện Yên Mỹ, Phòng GD&ĐT Yên Mỹ, UBND xã Nghĩa Hiệp tâm huyết, quyết liệt trong việc thực hiện đổi mới giáo dục.

Nghĩa Hiệp là địa phương giàu truyền thống văn hiến, hiếu học và khoa bảng “Đầu làng Tể Tướng, cuối làng Trạng Nguyên”. Với vị trí địa lý ở phía Bắc huyện Yên Mỹ, giáp thị xã Mỹ Hào, có khu công nghiệp Phố Nối B của tỉnh Hưng Yên, Nghĩa Hiệp đang kế thừa truyền thống quê hương, phát huy lợi thế của mình, đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội trong thời kỳ đổi mới và hội nhập. Tốc độ đô thị hóa đang diễn ra mạnh mẽ, kinh tế của địa phương đang trên đà phát triển, nhiều ngành nghề mới xuất hiện, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được nâng lên. Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân rất quan tâm đến phong trào giáo dục nói chung, đến cơ sở vật chất và các hoạt động giáo dục của nhà trường nói riêng.

Trường THCS Nghĩa Hiệp là một trong số những trường THCS đạt Chuẩn Quốc gia từ sớm của huyện Yên Mỹ (năm 2007). Phong trào giáo dục của toàn xã nói chung và nhà trường nói riêng trong những năm gần đây đã có nhiều khởi sắc, góp phần không ngừng ổn định và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và xóa mù chữ hằng năm.

***b) Thách thức***

- Nhà trường chưa có điều kiện động viên kịp thời về kinh phí đối với cán bộ giáo viên, nhất là những người được phân công bồi dưỡng các đội tuyển.

- Ứng dụng công nghệ thông tin ngoài những tác động tích cực còn mang đến những tác động trái chiều đối với học sinh. Việc khai thác, xử lý thông tin cũng như việc mở rộng các mối quan hệ giao lưu của học sinh có xu hướng diễn biến ngày càng phức tạp và khó kiểm soát hơn.

- Một số ít HS còn có ý thức phấn đấu vươn lên chưa rõ nét, chưa sẵn sàng tham gia các đội tuyển học sinh giỏi môn Sử, Địa... Phương pháp học tập chưa khoa học, các em chưa tự đánh giá được điểm mạnh của bản thân, chưa tự giác tự học, việc xây dựng chiến lược học tập cho bản thân chưa có nên các em vẫn học thụ động chưa chủ động.

**2. Bối cảnh bên trong**

**a/ Thuận lợi**

- Trường THCS Nghĩa Hiệp là một trong số những trường THCS đạt Chuẩn Quốc gia từ sớm của huyện Yên Mỹ (năm 2007). Phong trào giáo dục của toàn xã nói chung và nhà trường nói riêng trong những năm gần đây đã có nhiều khởi sắc, góp phần không ngừng ổn định và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và xóa mù chữ hằng năm.

-Năm học 2020-2021 nhà trường đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ và các chỉ tiêu đề ra trong năm học. Cùng với việc không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục, nhà trường tích cực thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng giáo viên giỏi, học sinh giỏi và tổ chức các hoạt động giáo dục mạng lại hiệu quả thiết thực trong việc rèn kỹ năng sống và phát huy năng lực của học sinh.

**2.1. *Về cán bộ giáo viên:***

Tổng số: 24 đ/c Trong đó: Có 22 đ/c là nữ; có 2 đ/c là nam)

+ Đảng viên: 11

+ CBQL: 02 đ/c.

+ GV: 20 ng­ười .

+ NV: 2 ( biên chế: 2).

+ ĐH: 20 đ/c

+ CĐ: 4 đ/c

***\*Điểm mạnh***

- Tổng số có 42 CBGVNV, chia ra 2 tổ chuyên môn và tổ văn phòng. Trình độ GV đạt chuẩn (mới) 91,6 %.

- CB, GV, HS thực hiện tốt quy chế chuyên môn, vận dụng đổi mới phương pháp theo đặc trưng bộ môn. Khai thác, sử dụng có hiệu quả đồ dùng dạy học, ứng dụng CNTT vào công tác giảng dạy.

Ban lãnh đạo nhà trường là những cá nhân, tập thể nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm cao, mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm. Tích cực trong công tác tham mưu với các cấp, các ngành để từng bước xây dựng CSVC nhà trường theo mục tiêu khang trang, sạch đẹp, khoa học nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu chính trị hàng năm của đơn vị.

Xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức, triển khai, kiểm tra đánh giá sâu sát. Được sự tin tưởng của cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên: nhiệt tình, đoàn kết và biết chia sẻ trách nhiệm, hợp tác gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển. Nhiều đồng chí giáo viên được khẳng định về chuyên môn nghiệp vụ ở các cấp huyện và tỉnh, được phụ huynh học sinh tín nhiệm.

***2.2. Đội ngũ:***

*2.2.1. Tình hình nhân sự Cán bộ quản lý:*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Văn bằng cao nhất** | **Năm vào ngành** | **Công tác Đảng**  **phụ trách** | **Điện thoại** |
| 1 | Nguyễn Thị Nga | HT | ĐH | 2000 | BT | 0969386388 |
| 2 | Lê Thị Hương Giang | P.HT | ĐH | 2001 | ĐH | 0978123486 |

*2.2.2. Tình hình giáo viên:*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | **Giáo viên dạy bộ môn** | **Giới tính** | | **Trình độ chuyên môn** | **Số lượng người làm việc** | **Ghi chú** |
| **Nam** | **Nữ** |
| 1 | Môn Lịch sử |  |  | Đại học | 1 |  |
| 2 | Môn  Địa lý |  |  | Đại học | 0 |  |
| 3 | Môn ngữ văn |  |  | ĐH,CĐ | 5 |  |
| 4 | Môn giáo dục công dân |  |  | Đại học | 1 |  |
| 5 | Môn Toán | 1 |  | Đại học | 4 |  |
| 6 | Môn Vật lý |  |  | Đại học | 1 |  |
| 7 | Môn Hóa học |  |  | Đại học | 1 |  |
| 8 | Môn Sinh |  |  | Đại học | 0 |  |
| 9 | Môn công nghệ |  |  | Đại học | 1 |  |
| 10 | Môn Mỹ thuật |  |  | Đại học | 1 |  |
| 11 | Môn âm nhạc |  |  | Đại học | 1 |  |
| 12 | Môn Thể dục thể thao | 1 |  | Cao đẳng | 1 |  |
| 13 | Môn Ngoại ngữ |  |  | Cao đẳng | 2 |  |
| 14 | Môn Tin học |  |  | Đại học | 1 |  |
| 15 | Môn hoạt động giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm lớp 6 |  |  | Đại học |  |  |

- Số lượng công chức, viên chức trong diện được quy hoạch vào các chức danh Lãnh đạo, quản lý của nhà trường: 02

- Tổng số công chức, viên chức đang tham gia học tập các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (tập trung, tại chức, từ xa, nâng chuẩn,...): 02

- Tổng số công chức, viên chức đang tham gia học tập các lớp bồi dưỡng Chính trị (từ trình độ Trung cấp chính trị trở lên): 01

**2.3. Cơ cấu tổ chuyên môn:**

* + **Tổ KHTN**: Gồm 10 đ/c.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **HỌ VÀ TÊN** | **NĂM SINH** | **HỆ ĐÀO TẠO** | **CHUYÊN NGÀNH** | **GHI CHÚ** |
| 1 | Nguyễn Hữu Lin | 1980 | ĐH | Toán | TTCM |
| 2 | Bùi Thị Tú Anh | 1981 | ĐH | Toán | TPCM |
| 3 | Lưu Thị Bằng | 1988 | ĐH | Toán Lý |  |
| 4 | Nguyễn Thị Hải | 1992 | ĐH | Công nghệ |  |
| 5 | Lê Thị Kim Dung | 1980 | ĐH | Tin |  |
| 6 | Đào Thị Ngọc Quỳnh | 1992 | CĐ | Toán Lý | BTCĐ |
| 7 | Lê Thị Lan Anh | 1992 | CĐ | Hóa Sinh |  |
| 8 | Cao Xuân Thành | 1977 | CĐ | TD |  |
| 9 | Tạ Thị Huệ | 1991 | ĐH | Toán |  |
| 10 | Nguyễn Thị Hồng Tươi | 1984 | CĐ | Mỹ Thuật |  |

**+ Tổ KHXH**: Có 10 đồng chí.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **HỌ VÀ TÊN** | **NĂM SINH** | **HỆ ĐÀO TẠO** | **CHUYÊN NGÀNH** | **GHI CHÚ** |
| 1 | Đỗ Thị Diệu Thúy | 1975 | ĐH | Ngữ Văn | TTCM |
| 2 | Nguyễn Thị Duyên | 1977 | ĐH | Ngữ Văn | TPCM |
| 3 | Trần Thị Thảo | 1976 | CĐ | Tiếng Anh |  |
| 4 | Lưu Thị Thanh Huyền | 1977 | ĐH | Ngữ Văn |  |
| 5 | Hà Thị Hiển | 1978 | ĐH | Lịch sử |  |
| 6 | Nguyễn Thu Hương | 1986 | CĐ | Tiếng Anh | TKHĐ |
| 7 | Vũ Thị Hậu | 1989 | CĐ | Âm nhạc | TPT |
| 8 | Luyện Thị Thanh Thủy | 1991 | ĐH | Ngữ Văn |  |
| 9 | Vương Thị Hiên | 1990 | ĐH | Ngữ Văn |  |
| 10 | Nguyễn Thị Hồng Xiêm | 1996 | CĐ | Văn- Sử |  |

**2.4. *Về học sinh:***

* Năm học 2021-2022 nhà trường có tổng số 438 em ;
* Chất lượng đại trà: Đạt mức kế hoạch đăng kí trường Tiên tiến
* Chất lượng mũi nhọn: Đang ngày càng nâng cao số lượng học sinh giỏi các cấp
* Đây là những điều kiện thuận lợi để nhà trường tiếp tục phấn đấu đạt KQ cao hơn.
* **Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2021 - 2022**
* Toàn trường có 12 lớp chia thành các khối như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | **Số lớp, số học sinh** | |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Khối lớp** |  |  |  | **Số học sinh** |  |  |  |
|  | **Số lớp** |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc thiểu số** | **Nữ dân tộc thiểu số** | **Khuyết tật** | **Chính sách** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 | 3 | 113 | 47 | 1 | 0 | 0 | 1 |
|  |  |  |  |  |  |
| 7 | 3 | 109 | 48 | 2 | 2 | 0 | 0 |
|  |  |  |  |  |
| 8 | 3 | 115 | 50 | 3 | 0 | 1 | 3 |
|  |  |  |  |  |
| 9 | 3 | 101 | 46 | 1 | 0 | 0 | 1 |
|  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** | **12** | **438** | **191** | **07** | 02 | 0 | **5** |
|  |  |  |  |  |  |

***2.5. Về cơ sở vật chất***

- Cơ sở vật chất của nhà trường tạm đủ phòng học kiên cố cao tầng cho 8 lớp học.

- Khu nhà hiệu bộ có đủ phòng làm việc cho các bộ phận của nhà trường - Tổng số phòng học: 08 phòng. Trong đó: KCCT: 08 phòng.

- Phòng học tạm: 04

- Các trang thiết bị phục vụ dạy và học khác: Tạm đủ.

- Trường có hệ thống bảng tin, loa truyền thanh phục vụ việc cung cấp thông tin và hỗ trợ tác động giáo dục theo mục tiêu của năm học là “Tăng cường xây dựng môi trường dạy học ngoại ngữ và môi trường phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh”. Cảnh quan nhà trường đảm bảo “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn” và từng bước được cải thiện, đáp ứng nhu cầu không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động mọi mặt. Trong sân trường có đủ cây xanh bóng mát, có bồn hoa cây cảnh, có sân chơi, bãi tập và các thiết bị hoạt động giáo dục thể chất ngoài trời cho học sinh hoạt động. Hệ thống nước sạch và công trình vệ sinh đảm bảo tiêu chuẩn phục vụ sinh hoạt cho thày và trò trong quá trình hoạt động tại trường.

**2.6. Tồn tại, khó khăn.**

- Đội ngũ giáo viên chưa đồng đều về kinh nghiệm giảng dạy và đổi mới dạy học. Còn một vài giáo viên hạn chế về kinh nghiệm giảng dạy theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Sinh hoạt chuyên đề của các tổ chuyên môn thiếu tính đột phá.

- Khả năng sáng tạo, ứng dụng công nghệ thông tin và trình độ Ngoại ngữ của một số cán bộ, giáo viên, nhân viên còn hạn chế.

- Cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy còn thiếu các phòng học bộ môn và phòng chức năng Âm nhạc...phục vụ cho các hoạt động giáo dục chưa đạt đúng quy chuẩn; thiếu phòng thiết bị thí nghiệm thực hành, đặc biệt là hóa chất thí nghiệm; số lượng máy tính phòng Tin học còn ít, nhiều máy đã cũ xuống cấp, hỏng không sử dụng được.

- Một số bộ môn còn thiếu giáo viên chuyên như : phân môn Địa lí, sinh học, giáo viên phụ trách đồ dùng nên một số giáo viên phải kiêm nhiệm do đó chất lượng môn học cũng bị hạn chế phần nào.

- Hệ thống phòng học đã có sự xuống cấp, các phòng học bộ môn và phòng chức năng không đủ diện tích để phát huy tối đa hiệu quả sử dụng.

- Mặt trái của tốc độ đô thị hóa và sự chuyển đổi kinh tế - xã hội ngày càng ảnh hưởng không nhỏ đến nhà trường. Các gia đình ít có điều kiện chăm sóc giáo dục con em. Một bộ phận học sinh có sự phân tán trong quá trình học tập rèn luyện, kỹ năng tự học và làm chủ các tình huống còn hạn chế; còn bị ảnh hưởng mặt trái của các phương tiện viễn thông và Internet.

- Chất lượng đào tạo mũi nhọn học sinh giỏi của nhà trường trong những năm gần đây còn khiêm tốn, đã có sự chuyển biến nhưng vẫn chưa xứng với tiềm năng của địa phương. Chất lượng và hiệu quả đầu ra học sinh khối lớp 9 đã cải tiến và nâng cao nhưng cần có bứt phá rõ nét.

1. **MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC CỦA NHÀ TRƯỜNG**

**1. Mục tiêu chung**

Tập trung xây dựng, tổ chức thực hiện, đổi mới toàn diện nhà trường, tiếp tục thực hiện kết luận của Hội nghị Trung ương 6 – khóa XI về “ Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế”.

Triển khai thực hiện 7 nhóm nhiệm vụ chủ yếu của ngành giáo dục.

- Tăng cường quán triệt và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh; nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lí và giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy chú trọng các yêu cầu về thực hành, thí nghiệm, đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh và ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, học tập và quản lý giáo dục.

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh theo trong đó tập trung vào các nội dung:

Tiếp tục rà soát nội dung sách giáo khoa, tinh giản những nội dung dạy học phù hợp với tình hình thực tế nhiệm vụ đặc biệt trong thời điểm dạy học trực tuyến. Bổ sung, cập nhật những thông tin mới thay cho những thông tin đã cũ, không còn phù hợp.

Căn cứ vào khung kế hoạch thời gian năm học, tiếp tục chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên bộ môn rà soát nội dung kiến thức, kỹ năng và yêu cầu định hướng năng lực, phẩm chất để xây dựng các kế hoạch theo đúng tinh thần công văn 5512, tổ chức dạy học hiệu quả*.* Tổ chức, thực hiện nghiêm túc dạy các chuyên đề tự chọn; HĐNGLL; Hướng nghiệp lớp 9 theo quy định của chương trình hiện hành, hoạt động ngoại khoá đã xây dựng và hoạt động trải nghiệm, giáo dục địa phương khối lớ 6 .

Tiếp tục xây dựng và điều chỉnh kế hoạch giáo dục của từng môn học, từng hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế; sắp xếp các tiết học trong chương trình bài học theo chủ đề, nhằm tiết kiệm thời gian và tạo thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực;

Kế hoạch giáo dục các môn học, hoạt động giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn phải được hiệu trưởng nhà trường phê duyệt, báo cáo phòng GDĐT trước khi thực hiện và là căn cứ để kiểm tra, giám sát, nhận xét, góp ý trong quá trình thực hiện.

Xây dựng trường THCS Nghĩa Hiệp phát huy thành tích đã đạt được trong những năm qua. Tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục theo mô hình tiên tiến, phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh. Tổ chức dạy học, giáo dục theo hướng chuẩn đầu ra của bậc THCS phát triển 5 phẩm chất và 10 năng lực cốt lõi của hoc sinh.

**2. Mục tiêu cụ thể**

- Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục của Bộ giáo dục .

- Tăng cường nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

- Tập trung nâng cao chất lượng mũi nhọn cũng như chất lượng đại trà, đặc biệt là chất lượng, tỷ lệ học sinh tuyển sinh vào THPT.

- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh.

- Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kĩ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực.

- Đổi mới phương thức đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, tình hình kinh tế, xã hội tại địa phương.

***=> Đối với học sinh lớp 6 thực hiện theo CTGDPT 2018, kết quả đạt được:***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Xếp loại** | **Tốt**  **(Giỏi)** | **Khá** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| Rèn luyện | 95% | 5% | 0% | 0% |
| Học lực | 15 | 50 | 33,3 | 1,7 |

**b. Đối với các lớp 7, 8, 9**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Xếp loại** | **Tốt**  **(Giỏi)** | **Khá** | **Trung bình** | **Yếu** | **Kém** |
| Rèn luyện | 95% | 5% | 0% | 0% | 0% |
| Học lực | 17% | 48% | 34% | 1,0% | 0% |

Phấn đấu học sinh lớp 9 xét tốt nghiệp đạt 100%, trúng tuyển THPT công lập 55 %. Học sinh được lên lớp sau hè đạt 99,5%.

**IV. KHUNG KẾ HOẠCH, THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC VÀ KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:**

Thực hiện Quyết định số 2551/QĐ-BGDĐT, ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2021 – 2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên áp dụng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên với 35 tuần, cụ thể:

- Học kỳ I: Từ ngày 5/9/2021 - 08/01/2022

- Học kỳ II: Từ ngày 11/01/2022 - 22/5/2022

Thời gian tựu trường vào ngày 1/9/2021, tổ chức khai giảng vào ngày 5/9/2021. Kết thúc học kỳ I trước ngày 16/1/2022, hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ II trước ngày 25/5/2022 và kết thúc năm học trước ngày 31/5/2022. Xét công nhận hoàn tốt nghiệp trung học cơ sở trước ngày 30/6/2022. Hoàn thành tuyển sinh lớp 6 trước ngày 31/7/2022.

1. **Khung chương trình hoạt động giáo dục cả năm**

* **Các hoạt động giáo dục các môn học**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn** | **Số tiết** | | | | Thời gian thực hiện  (4) | Đơn vị chủ trì  (5) | **Ghi chú** |
| **Lớp 6** | **Lớp 7** | **Lớp 8** | **Lớp 9** |  |  |  |
| 1 | Toán | 140 | 140 | 140 | 140 | Từ tuần 1 đến tuần 35 | Tổ KHTN |  |
| 2 | Ngữ văn | 140 | 140 | 140 | 175 | Từ tuần 1 đến tuần 35 | Tổ KHXH |  |
| 3 | Vật lí | 35 | 35 | 35 | 70 | Từ tuần 1 đến tuần 35 | Tổ KHTN |  |
| 4 | Hóa học | 35 | 35 | 70 | 70 | Từ tuần 1 đến tuần 35 | Tổ KHTN |  |
| 5 | Sinh học | 70 | 70 | 70 | 70 | Từ tuần 1 đến tuần 35 | Tổ KHTN |  |
| 6 | Lịch Sử | 52 | 52 | 52 | 52 | Từ tuần 1 đến tuần 35 | Tổ KHXH |  |
| 7 | Địa lí | 53 | 53 | 53 | 53 | Từ tuần 1 đến tuần 35 | Tổ KHXH |  |
| 8 | Tiếng Anh | 105 | 105 | 105 | 105 | Từ tuần 1 đến tuần 35 | Tổ KHXH |  |
| 9 | Công nghệ | 35 | 53 | 53 | 35 | Từ tuần 1 đến tuần 35 | Tổ KHTN |  |
| 10 | Tin học | 70 | 70 | 70 | 70 | Từ tuần 1 đến tuần 35 | Tổ KHTN |  |
| 11 | GDCD | 35 | 35 | 35 | 35 | Từ tuần 1 đến tuần 35 | Tổ KHXH |  |
| 12 | Thể dục | 70 | 70 | 70 | 70 | Từ tuần 1 đến tuần 35 | Tổ KHTN |  |
| 13 | Mĩ thuật | 35 | 35 | 35 | 18 | Từ tuần 1 đến tuần 35 | Tổ KHTN |  |
| 14 | Âm nhạc | 35 | 35 | 35 | 17 | Từ tuần 1 đến tuần 35 | Tổ KHXH |  |

* **Các hoạt động ngoại khóa.**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Hoạt động giáo dục  (1) | Lớp  (2) | Tổng số tiết  (3) | Thời gian thực hiện  (4) | Đơn vị chủ trì  (5) | Ghi chú  (6) |
| 1 | Câu lạc bộ Tiếng Anh | HS toàn trường | 35 | Từ tuần 01 đến tuần 35  ( Sinh hoạt 1 buổi/tháng vào chiều thứ 5 tuần 3) | Tổ KHXH  (Hương) |  |
| 2 | Câu lạc bộ em yêu khoa học | HS toàn trường | 35 | Từ tuần 01 đến tuần 35  ( Sinh hoạt 1 buổi/tháng vào chiều thứ 5 tuần 3) | Tổ KHTN  ( Quỳnh) |  |
| 3 | Câu lạc bộ văn học, nghệ thuật | HS toàn trường | 35 | Từ tuần 01 đến tuần 35  ( Sinh hoạt 1 buổi/tháng vào chiều thứ 5 tuần 3) | Tổ KHXH  ( Thủy) |  |
| 4 | Phát huy truyền thống địa phương – Tìm hiểu nhân vật lịch sử và di tích văn hoá địa phương | Hs khối 6 | 6 | Tháng 10/2021 | Tổ KHXH  ( Thủy Hiển) |  |
| 5 | Hoạt động ngoại khoá chủ đề “Tôn sư trọng đạo” | HS toàn trường | 4 | Ngày 19,20 tháng 11 năm 2021 | Tổ KHXH  ( Thúy) |  |
| 6 | Hoạt động ngoại khoá chủ đề: Hướng nghiệp và định hướng sau THCS | HS khối 9 | 6 | Tháng 12/2021 | Tổ KHTN  (Lin, Huệ) |  |
| 7 | Hoạt động ngoại khoá: Ngày hội Thể thao | Hs toàn trường | 4 | Ngày 25,26 tháng 3 năm 2022 | Tổ KHTN  ( Thành) |  |
| 8 | Hoạt động ngoại khoá: Hội chợ Stem | HS toàn trường ( trọng tâm HS khối 7,8) | 3 | Ngày 25,26 tháng 3 năm 2022 | Tổ KHTN  ( Tú Anh) |  |
| 9 | Hoạt động ngoại khoá: trải nghiệm lịch sử và môi trường tự nhiên ? | HS toàn trường | 8 | Cuối tháng 4/2022 | Tổ KHXH |  |

**2. Định hướng tổ thực hiện chương trình dạy học:**

**Khối lớp 6:** Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018(Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT 2018);

+ Tổ chức dạy học môn học ( có phục lục kèm theo)

+Thời lượng – 6 buổi / tuần

+ Thời gian thực hiện - học buổi sáng

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 6- HỌC KÌ I

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| MÔN/TUẦN | | Tuần  1 | Tuần  2 | Tuần  3 | Tuần  4 | Tuần  5 | Tuần  6 | Tuần  7 | Tuần  8 | Tuần  9 | Tuần  10 | Tuần  11 | Tuần  12 | Tuần  13 | Tuần  14 | Tuần  15 | Tuần  16 | Tuần  17 | Tuần  18 | Tổng  thời  lượng/  môn |
| **Ngữ văn** | | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | **72** |
| **Toán** | | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | **72** |
| **Ngoại ngữ 1** | | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | **54** |
| **GDCD** | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **Lịch sử và Địa lí (3)** | **Lịch sử** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **36** |
| **Địa lí** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **KH**  **TN**  **(4)** | **Hóa** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **Lí** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **Sinh** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **36** |
| **Công nghệ** | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **Tin học** | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **GDTC** | | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **36** |
| **Âm nhạc** | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **Mĩ Thuật** | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **HĐGD**  **BB** | **CC**  **SH**  **CT** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **36** |
| **TN, HN** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **GDĐP** | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **Tổng số tiết bắt buộc/tuần** | | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **522** |
| Ghi chú: Trải nghiệm, hướng nghiệp | | Thực hiện 4 tiết/ chủ đề vào chiều thứ 7 tuần 4 hàng tháng | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 6 - HỌC KÌ II

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **MÔN/TUẦN** | | Tuần  19 | Tuần  20 | Tuần  21 | Tuần  22 | Tuần  23 | Tuần  24 | Tuần  25 | Tuần  26 | Tuần  27 | Tuần  28 | Tuần  29 | Tuần  30 | Tuần  31 | Tuần  32 | Tuần  33 | Tuần  34 | Tuần  35 | Tuần | Tổng  thời  lượng  /môn |
| **Ngữ văn** | | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |  | **68** |
| **Toán** | | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |  | **68** |
| **Ngoại ngữ 1** | | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 |  | **51** |
| **GDCD** | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  | **17** |
| **Lịch sử và Địa lí** | **Lịch sử** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  | **17** |
| **Địa lí** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |  | **34** |
| **KHTN** | **Hoá** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  | **17** |
| **Lí** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  | **17** |
| **Sinh** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |  | **34** |
| **Công nghệ** | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  | **17** |
| **Tin học** | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  | **17** |
| **GDTC** | | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |  | **34** |
| **Âm nhạc** | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  | **17** |
| **Mĩ Thuật** | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  | **17** |
| **HĐGDBB** | **CC + SH**  **CT** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |  | **34** |
| **TN,**  **HN** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  | **17** |
| **GDĐP** | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  | **17** |
| **Tổng số tiết bắt buộc/tuần** | | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** |  | **493** |

**Khối lớp 7, 8, 9:** Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành (TheoQuyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/206 của Bộ Giáo dục và Đào tạo), CV 4040 của Bộ giáo dục.

+ Tổ chức dạy học môn học ( có phục lục kèm theo)

+Thời lượng – 6 buổi / tuần

+ Thời gian thực hiện - học buổi sáng

**3. Kế hoạch tổ chức dạy học các môn học**:

**3.1. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp Khối 6**

+Mỗi tuần thực hiện 01 tiết chào cờ vào sáng thứ hai hàng tuần và một tiết sinh hoạt cuối tuần tổng cộng 70 tiết;

+Số tiết còn lại (01tiết/ tuần) nhà trường tổ chức dạy học trải nghiệm theo chủ đề vào chiều thứ 7 tuần 4 hàng tháng:

Chủ đề 1:Khám phá lứa tuổi và môi trường học tập mới

Chủ đề 2: Chăm sóc cuộc sống cá nhân

Chủ đề 3: Xây dựng tình bạn, tình thầy trò

Chủ đề 4: Nuôi dưỡng quan hệ gia đình

Chủ đề 5: Kiểm soát chi tiêu

Chủ đề 6: Xây dựng cộng đồng văn minh, thân thiện

Chủ đề 7: Tìm hiểu nghề truyền thống ở Việt Nam

Chủ đề 8: Phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu

Chủ đề 9: Tôn trọng người lao động

**3.2. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục dịa phương cho học sinh khối 6**

Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần. Hình thức chức dạy học: Dạy học trên lớp.

Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của tỉnh Hưng Yên biên soạn.

**3.3. Định hướng tổ chức hoạt động dạy tự chọn khối7;8;9**

Dạy tự chọn 02 tiết/ tuần theo các chủ đề hoạt động giáo dục môn tin học. ( Phụ lục kèm theo)

**4. Khung thời gian hoạt động**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Thời lượng** | **Tên hoạt động** | **Người tham gia** |
| 7h00 – 7h15p | 15p | Truy bài | TPT - GVCN |
| 7h15p – 8h00 | 45p | Tiết 1 | GVBM |
| 8h00-8h10 | 10p | Ra chơi | TPT, GVTB |
| 8h10p –8h55p | 45p | Tiết 2 | GVBM |
| 8h55p – 9h15p | 20p | Thể dục, múa giữa giờ | TPT, GVCN |
| 9h15p – 10h00p | 45p | Tiết 3 | GVBM |
| 10h00p -10h10p | 10p | Ra chơi | TPT, GVCN |
| 10h10p – 11h55p | 45p | Tiết 4 | GVBM |
| 11h55p-11h05p | 05p | Ra chơi | TPT, GVCN |
| 11h05p – 11h50p | 45p | Tiết 5 | GVBM |
| Buổi chiều | | | |
| 14h00p – 14h45p | 45p | Tiết 1 | GVBM |
| 14h55p – 15h40p | 45p | Tiết 2 | GVBM |
| 15h55p – 16h35p | 45p | Tiết 3 | GVBM |

**5. Các hoạt động khác**

5.1. Nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi, chất lượng đại trà và chất lượng tuyển sinh THPT

**Khối 6,7,8:**

+ Nội dung bồi dưỡng: dạy bồi dưỡng các môn Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ (Tiếng Anh) ( Chương trình học T. Anh giáo viên người nước ngoài ( được sự nhất trí của PHHS và đăng kí tự nguyện của HS); đơn vị hợp tác là VICTORIA – dự kiến 01 tiết/ tuần nếu tình hình dịch bệnh được kiểm soát);

+ Bồi dưỡng các câu lạc bộ ( Chiều thứ 5 tuần 3 các tháng) ; KNS chiều thứ 3 các tuần.

+ Thời gian thực hiện: Buổi chiều (4 buổi / tuần và thứ 5 tuần 3 hàng tháng )

+ Địa điểm : Tại các lớp học.

**Khối 9:**

+ Nội dung bồi dưỡng: các môn Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ (Tiếng Anh) dạy bồi dưỡng HS yếu kém, HS giỏi; bồi dữơng các câu lạc bộ; KNS.

+ Thời gian thực hiện: Buổi chiều ( 4 buổi / tuần )

+ Địa điểm : Tại lớp học

**6. Kiểm tra đánh giá học sinh** **(theo định hướng phát triển năng lực)**

+ Khối 7;8;9 đánh giá học sinh kết hợp Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT và Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT

+ Khối 6 đánh giá học sinh theo thông tư số 22/2021/ TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo qui định v/v đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

- Kế hoạch cụ thể về KTĐG HS ( có phục lục kèm theo)

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Trách nhiệm các thành viên.**

**1.1. Hiệu trưởng.**

- Ban hành quyết định thành lập các tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn.

- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong năm học: GVCN, công tác giảng dạy, công tác kiêm nhiệm…

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ.

- Tổ chức các hoạt động, hội thi, hội giảng trong năm.

- Xây dựng tiêu chí thi đua, các qui chế trong nhà trường.

**1.2. Phó hiệu trưởng.**

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt đồng ngoài giờ lên lớp; xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém và các hoạt động khác có liên quan đến công tác giáo dục học sinh.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học.

- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc các hoạt động có liên quan đến chuyên môn.

**1.3. Tổ trưởng chuyên môn**

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn.

- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn, duyệt và trình Hiệu trưởng phê duyệt.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch hoạt động ngoại khoá, trải nghiệm tổ được phân công.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/tháng. Chú trọng đổi mới phướng pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, những nội dung ứng dụng CNTT trong dạy học và kiểm tra đánh giá HS, thích ứng tình hình dạy hoạc online.

**1.4. Tổng phụ trách Đội**

- Tham mưu Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nhiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

- Phối hợp tổ chuyên môn xây dựng, thực thi kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoại khoá

- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu hiệu trưởng về việc phân công các thành viên chuẩn bị nội dung chào cờ.

- Phối hợp tổ chuyên môn tổ chức các hoạt động trải nghiệm với quy mô toàn trường.

- Quản lý nề nếp, quản lý đội cờ đỏ nhà trường.

- Phụ trách công tác thi đua học sinh, xây dựng tiêu chí thi đua học sinh

**1.5. Nhân viên thư viện, nhân viên thiết bị**

- Tham mưu hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo CT GDPT.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Tổ chức giới thiệu sách, thiết bị. Khuyến khích học sinh thường xuyên đọc sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học.

- Tham mưu tổ chức ngày hội đọc sách, hội thi kể chuyện theo sách; tham mưu hội thi làm đồ dùng dạy học...

**1.6. Giáo viên**

- Nghiên cứ kỹ, nắm bắt CT GDPT 2018 (đối với khối lớp 6), chương trình giáo dục hiện hành (đối với khối 7, 8, 9) và xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn theo các PL Cv 5512.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học.

- Phối hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoại khoá, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

**2. Công tác phối hợp với các bên liên quan**

- Nhà trường chủ động tham mưu chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

- Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

**3. Công tác kiểm tra, giám sát.**

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng Trường THCS.

- Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thương xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh…

- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ cần làm tốt nhiêm vụ.

- Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, ban giám hiệu.

**4. Chế độ thông tin báo cáo**

- Tổ trưởng chuyên môn, các bộ phận liên quan định kỳ báo cáo hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.

- Tổ chuyên môn và các bộ phận liên quan định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch chương trình giáo dục nhà trường theo tuần, tháng, học kỳ để Hiệu trưởng kịp thời chỉ đạo, điều chỉnh phù hợp tình hình thực tế thực hiện nhiệm vụ năm học và tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

**VI. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP NĂM HỌC 2021-2022**

**1. Khung kế hoạch thời gian năm học.**

- Ngày tựu trường: 01/9/2021.

- Ngày khai giảng: 05/9/2021.

- Học kỳ 1: Từ 06/9/2021 đến 16/01/2022.

   Kiểm tra giữa kỳ 1: từ 01/11/2021 đến 06/11/2021.

   Kiểm tra cuối kỳ 1: từ 03/01/2022 đến 08/01/2022.

- Học kỳ 2: Từ 18/01/2022 đến 25/5/2022.

   Nghỉ tết Âm lịch: từ 29/01/2022 đến 06/02/2022

   Kiểm tra giữa kỳ 2: từ 14/3/2022 đến 18/3/2022

   Kiểm tra cuối kỳ 2: từ 02/5/2022 đến 07/5/2022

   Xét tốt nghiệp THCS trước ngày 20/5/2022

- Kết thúc năm học: 31/5/2022

**2. Công tác trọng tâm hàng tháng.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Công tác trọng tâm** | **Bổ sung, điều chỉnh** |
| **08/2021**  **8/2021** | ***1. Công tác tư tưởng chính trị***  - Triển khai các chỉ thị về phòng chống dịch Covid-19:  + Chỉ thị 16/CT-TTgCP; Chỉ thị 19/ CT-TTgCP  + Chỉ thị 15/UBND tỉnh Hưng Yên.  - Cử cán bộ giáo viên tham dự tập huấn tại Sở, Bộ;  - Triển khai công tác BDGV; tổ chức chuyên đề đầu năm học;  - Triển khai cho cán bộ giáo viên, nhân niên nắm bắt những định hướng cơ bản về nhiệm vụ năm học 2021-2022;  - Tổ chức học tập chỉ thị về nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu năm học của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; phổ biến kế hoạch khung thời gian năm học của UBND tỉnh.  - Giáo viên xây dựng kế hoạch bộ môn theo hướng tinh giản và tích hợp thành chủ đề.  ***2. Công tác chuyên môn***  ***-*** Tập huấn thay sách lớp 6, xây dựng kế hoạch dạy học ở các bộ môn.  - Chuẩn bị tích cực mọi mặt cho năm học mới 2021-2022;  - Chỉ đạo cán bộ giáo viên tham dự tập huấn chuyên môn và bồi dưỡng thường xuyên;  - Tổ chức cho học sinh tựu trường và chuẩn bị các điều kiện để bước vào năm học mới; lên các phương án dạy học trực tuyến với tình hình dịch bệnh covid 19.  - Phân công chuyên môn, hoàn thiện công tác tuyển sinh, xét lên lớp, sắp xếp biên chế lớp;  - Triển khai hoạt động dạy và học những tuần đầu tiên, ổn định nền nếp dạy và học;  - Triển khai công tác PCGD- XMC;  ***3. Công tác kiểm tra***  Kiểm tra các điều kiện chuẩn bị cho năm học mới để xác định phương án hoàn thiện phục vụ cho việc triển khai nhiệm vụ năm học.  - Kiểm tra sự chuẩn bị các điều kiện y tế tối thiểu phục vụ cho HS trước diễn biến bệnh dịch covid 19.  ***4. Công tác lao động cơ sở vật chất***  - Tiếp tục tu sửa CSVC, các phòng học và khuôn viên, sửa bồn hoa, sửa chữa hệ thống điện các phòng học,…  - Tổng vệ sinh các phòng học, trong và ngoài khuôn viên trường học.  - Chăm sóc, xén tỉa đường hoa.  ***5. Công tác khác***  - Phối hợp với Đoàn xã chuẩn làm công tác bàn giao HS về nhà trường. |  |
| **9/2020** | ***1. Công tác tư tưởng chính trị***  - Triển khai cho cán bộ giáo viên, nhân viên học tập các văn bản chỉ đạo của các cấp về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022;  - Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh phấn khởi bước vào năm học mới với tinh thần trách nhiệm cao.  - Tổ chức khai giảng năm học onlnie với tạo được khí thế cho GV và HS.  - Hoàn thiện các quy chế trong trường học.  ***2. Công tác chuyên môn***  - Duyệt KHGD môn học theo CV 5512/BGD&ĐT ngày 18/12/2020.  - Tổ chức dạy học trực tuyến ngay sau khai giảng.  - Chọn đội tuyển học sinh giỏi các khối lớp và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng.  - Xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên đề chuyên môn cấp tổ, cấp trường, cấp cụm; triển khai thực hiện chuyên đề tháng 9 ở hai tổ chuyên môn.  - Tập trung hoàn thiện hồ sơ PCGD- XMC  - Tiếp tục ổn định nền nếp chuyên môn;  - Chuẩn bị cho hội nghị CCVC năm học 2021-2022.  ***3. Công tác kiểm tra***  - Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2021-2022;  - Kiểm tra toàn bộ sách giáo khoa, vở, dụng cụ học tập của học sinh;  - Kiểm tra chuyên đề, nền nếp dạy và học của giáo viên và học sinh, dự giờ, thăm lớp;  ***4. Công tác lao động cơ sở vật chất***  - Cải tạo cảnh quan môi trường.  - Bàn giao cơ sở vật chất các lớp học cho các lớp quản lý, sử dụng (Lập biên bản bàn giao, ký nhận với nhà trường);  - Giao cho các lớp trực ban hàng tuần chăm sóc bồn hoa, cây cảnh, đường hoa được xã phân công.  ***5. Công tác khác***  - Chỉ đạo các lớp tổ chức Đại hội Chi đội.  - Phát động học sinh tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể học sinh; quyết toán thu đợt 1;  - Xây dựng kế hoạch thu, chi trong năm học 2020-2021. |  |
| **10/2020** | ***1. Công tác tư tưởng chính trị***  **-** Phát động giáo viên nhân viên Học sinh thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 53 năm ngày Bác Hồ gủi thư cho ngành giáo dục và ngày thành lập Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam (15/10/1968-15/10/2021);  - Kỉ niệm ngày thành lập Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam.  - Hoạt động ngoại khóa: Tọa đàm cùng HS theo chủ đề  ***2. Công tác chuyên môn***  ***-*** Tổ chức tuần lễ hưởng ứng Học tập suốt đời năm 2021.  - Tổ chức Hội nghị cán bộ công chức, viên chức thông qua kế hoạch thực hiện năm học 2021-2022, các bộ phận, giáo viên, NV ký cam kết thi đua năm học;  - Phát động Hội giảng GVDG đợt I.  - Tổ chức chuyên đề chuyên môn cấp cụm.  - Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi các khồi lớp;  - Tổ chức chuyền đề bồi dưỡng Học sinh giỏi cấp trường;  - Tổ chức cho học sinh thi NCKHKT.  - Đưa các trò chơi dân gian vào nhà trường.  ***3. Công tác kiểm tra***  - Kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên 2 tổ chuyên môn;  - Kiểm tra nề nếp học tập của học sinh;  - Kiểm tra toàn diện hoạt động SP 01 giáo viên.  ***4. Công tác lao động cơ sở vật chất***  - Trang bị sân bóng rổ, bóng chuyền, cầu lông, ô ăn quan cho HS hoạt động.  - Các lớp bảo quản và sử dụng tốt cơ sở vật chất;  - Các lớp chăm sóc, tu bổ vườn hoa, cây cảnh;  ***5. Công tác khác***  - Tổ chức Đại hội Liên đội TNTP Hồ Chí Minh.  - Tổ chức Hội nghị Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh;  - Triển khai các khoản thu đợt II và phổ biến học sinh tham gia Bảo hiểm Y tế theo luật. |  |
| **11/2021** | ***1. Công tác tư tưởng chính trị***  - Phát động cán bộ, giáo viên, nhân viên thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 39 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/1982- 20/11/2021;  - Giáo dục truyền thống Tôn sư trọng đạo.  ***2. Công tác chuyên môn***  - Tiếp tục tổ chức Hội giảng GVDG đợt II - Chào mừng 39 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11;  - Tổ chức cho giáo viên tham dự thi GV dạy giỏi cấp huyện;  -Tiếp tục bồi dưỡng học sinh giỏi các khối lớp  - Phát động phong trào “Hoa điểm giỏi” chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/2020;  - Tổ chức cho học sinh sân chơi trải nghiệm trước 20/11  - Tổ chức bình xét thi đua đợt I, khen thưởng tập thể và cá nhân;  - Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/2021.  - GV tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện các môn: Vật lí, Hóa học, Tiếng Anh, Mỹ thuật, Âm nhạc (Dự kiến tổ chức từ ngày 22/11/2021 đến 27/11/2021);  ***3. Công tác kiểm tra***  - Kiểm tra hồ sơ của Tổ trưởng chuyên môn;  - Kiểm tra việc thực hiện chương trình các môn;  - Kiểm tra chế độ cho điểm của giáo viên theo TT 58, TT 26, TT22.  - Kiểm tra toàn diện HĐSP 02 giáo viên .  ***4. Công tác lao động cơ sở vật chất***  - Tu sửa bồn hoa, các lớp chăm sóc bồn hoa, cây cảnh, lao động làm đẹp cảnh quan môi trường.  ***5. Công tác khác***  - Triển khai công tác thu tiền phí Bảo hiểm y tế. |  |
| **12/2021** | ***1. Công tác tư tưởng chính trị***  - Phát động cho cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh rèn luyện theo tác phong anh bộ đội Cụ Hồ;  - Triển khai cho cán bộ giáo viên nghiên cứu đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư 58,TT 26, TT 22.  ***2. Công tác chuyên môn***  - Tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9 các môn Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa;  - Tiếp tục bồi dưỡng học sinh giỏi các lớp 6, 7, 8. Tập trung vào 3 môn Toán, Văn, T Anh;  - Hoàn thiện các dự án KHKT và dự thi cấp huyện  - Tổ chức cho học sinh kiểm tra chất lượng học kỳ I;  - Tổ chức Hội trại truyền thống, kết hơp với hội khỏe Phù Đổng cấp trường.  ***3. Công tác kiểm tra***  - Kiểm tra việc thực hiện chương trình các môn;  - Kiểm tra chế độ cho điểm của giáo viên theo TT58/BGD-ĐT;  - Kiểm tra toàn diện 1 giáo viên.  ***4. Công tác lao động cơ sở vật chất***  - Các lớp chăm sóc bồn hoa, cây cảnh lao động vệ sinh làm đẹp trường lớp.  ***5. Công tác khác***  - Tổ chức hoạt động kỉ niệm 32 năm ngày Quốc phòng toàn dân 22 tháng 12 năm 2021;  - Chuẩn bị sách giáo khoa kì II cho giáo viên và học sinh. |  |
| **1/2022** | ***1. Công tác tư tưởng chính trị***  - Triển khai chủ điểm ***“Mừng Đảng - Mừng Xuân”***  - Tổ chức cho thày và trò có kỳ nghỉ Tết Nguyên đán an toàn, vui tươi, tiết kiệm.  - Triển khai cam kết không tàng trữ, mua bán và đốt pháo nổ  ***2. Công tác chuyên môn***  **­-** Hoàn thành chương trình các môn học và sơ kết học kỳ I;  - Phân công chuyên môn học kỳ II năm học 2021-2022;  - Tổ chức cho học sinh tập luyện và tham gia Hội khỏe Phù đổng cấp huyện;  - Sinh hoạt chuyên đề cấp trường.  - Ngày 14,15/01/2022: Thi Olympic tiếng Anh trên internet cấp huyện (Dự kiến tổ chức theo Cụm trường);  ***3. Công tác kiểm tra***  - Kiểm tra chế độ cho điểm và đánh giá xếp loại hai mặt giáo dục học kì I.  - Kiểm tra toàn diện hoạt động SP 1 giáo viên.  - Kiểm tra duy trì nền nếp trước tết Nuyên đán.  ***4. Công tác lao động cơ sở vật chất***  - Các lớp chăm sóc bồn hoa, cây cảnh, vệ sinh môi trường.  ***5. Công tác khác***  - Phối hợp các lực lượng tặng quà học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết Nguyên đán  - Họp hội khuyến học xã, tiến hành sơ kết học kỳ I;  - Triển khai các khoản thu học kỳ II. |  |
| **2/2022** | ***1. Công tác tư tưởng chính trị***  - Kỷ niệm 91 năm ngày thành lập Đảng CSVN;  ***2. Công tác chuyên môn***  - Tổ chức hội giảng đợt III*“Mừng Đảng, mừng xuân”*, kỉ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam;  - Tiếp tục tập huấn đội tuyển TDTT tham dự Hội khỏe Phù Đổng cấp Tỉnh;  - Tổ chức cho giáo viên tham dự Hội thi GVDG cấp tỉnh  - Tham gia dự thi “Tin học trẻ không chuyên” cấp huyện ;  - Tiêp tục bồi dưỡng học sinh giỏi các khối lớp.  - Tham dự chuyên đề cấp cụm trường.  ***3. Công tác kiểm tra***  - Kiểm tra nề nếp học tập của học sinh sau khi nghỉ tết nguyên đán;  - Kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên toàn trường  - Kiểm hoạt động sư phạm của 1 giáo viên, kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch.  ***4. Công tác lao động cơ sở vật chất***  - Tổ chức Tết trồng cây. Trồng bổ sung bồn hoa, cây cảnh làm đẹp cảnh quan môi trường.  ***5. Công tác khác***  - Quyết toán các khoản thu đợt II |  |
| **3/2022** | ***1. Công tác tư tưởng chính trị***  - Tuyên truyền cán bộ giáo viên và học sinh lí tưởng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;  - Thi đua lập thành tích chào mừng ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;  ***2. Công tác chuyên môn***  - Tổ chức Hội giảng đợt 4 chào mừng ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3/2022;  - Tổ chức ôn tập phụ đạo cho Học sinh yếu kém;  - Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho HS;  - Bồi dưỡng cho học sinh khối 9 dự thi học sinh giỏi cấp tỉnh.  - Sinh hoạt chuyên đề cấp cụm trường  - Tham gia Hội thi Tin học trẻ ngành Giáo dục và Đào tạo huyện;  ***3. Công tác kiểm tra***  - Kiểm tra các lớp đăng ký lớp tiên tiến;  - Kiểm tra nề nếp học tập của học sinh trong toàn trường;  - Kiểm tra hoạt động sư phạm 02 giáo viên, kiểm tra chuyên đề công tác thư viện- thiết bị.  ***4. Công tác lao động cơ sở vật chất***  - Bảo quản và sử dụng tốt cơ sở vật chất của nhà trường.  ***5. Công tác khác***  - Kỉ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 08/3.  - Tổ chức hoạt động tập thể kỉ niệm ngày thành lập Đoàn TNCSHCM 26/3/2022. |  |
| **4/2022** | ***1. Công tác tư tưởng chính trị***  - Phát động phong trào đọc sách thiết thực kỷ niệm ngày Sách Việt Nam  - Giáo dục long yêu nước, yêu CNXH hướng tới kỷ niệm ngày lễ Chiến thắng và 45 năm giải phòng miền Nam, thống nhất Tổ quốc 30/4/1975-30/4/2021.  ***2. Công tác chuyên môn***  - Hướng dẫn ôn tập xây dưng kế hoạch ôn tập và tổ chức kiểm tra chất lượng học kỳ II.  - Nghiên cứu,quán triệt học tập tinh thần thông tư số58/TT, TT 26, TT 22 của Bộ Giáo dục & Đào tạo;  - Sinh hoạt chuyên đề cấp tổ chuyên môn  ***3. Công tác thanh kiểm tra***  - Kiểm tra chế độ cho điểm các môn;  - Kiểm tra thực hiện chương trình các môn học;  - Kiểm tra toàn diện hoat động sư phạm 1 giáo viên.  ***4. Công tác lao động cơ sở vật chất***  - Các lớp chăm sóc bồn hoa, cây cảnh lao động vệ sinh môi trường.  ***5. Công tác khác*** |  |
| **5/2022** | ***1. Công tác tư tưởng chính trị***  - Phát động cán bộ giáo viên học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chào mừng 132 năm ngày sinh nhật Bác Hồ 19/5.  - Thực hiện chương trình rèn luyện đội viên, kỷ niệm 81 năm ngày thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh 15/5  ***2. Công tác chuyên môn***  - Thực hiện chương trình giáo dục địa phương;  - Quản lý chỉ đạo hoàn thành chương trình các môn học đến 25/5/2022.  - Thi chọn học sinh giỏi 3 môn văn hóa (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh) đối với các khối lớp 6, 7, 8.  - Hoàn thiện hồ sơ nhà trường năm học 2021-2022  - Triển khai làm hồ sơ xét TNTHCS;  - Hoàn thành hồ sơ thi đua khen thưởng, nộp Ban thi đua huyện;  - Hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia và kiểm định chất lượng GD.  - Tổ chức Đại hội cháu ngoan Bác Hồ: 19-5-2022;  - Tổ chức xét tốt nghiệp cho học sinh lớp 9 theo quy chế  - Hướng dẫn học sinh lớp 9 đăng ký thi tuyển sinh THPT, tư vấn phân luồng và hoàn thiện hồ sơ tuyển sinh, cập nhật phần mềm quản lý thi.  - Tổ chức lễ tổng kết năm học, tuyên dương khen thưởng giáo viên, học sinh;  - Tổ chức ôn tập cho học sinh khối 9 ba bài thi Văn, Toán, Tổng hợp;  - Tổ chức đánh giá HT, PHT và giáo viên theo chuẩn  - Hoàn thành các loai báo cáo thống kê nộp Phòng GD&ĐT.  - Tiếp nhận bàn giao hồ sơ học sinh lớp 5 lên lớp 6  ***3. Công tác kiểm tra***  - Kiểm tra việc đánh giá xếp loại học sinh  - Kiểm tra hồ sơ xét tốt nghiệp khối lớp 9;  - Kiểm tra và duyệt sổ điểm lớp, học bạ của học sinh, lập danh sách học sinh thi lại.  ***4. Công tác lao động cơ sở vật chất***  - Kiểm kê toàn bộ cơ sở vật chất: phòng học, thư viện, đồ dùng thiết bị, niêm phong bảo vệ an toàn trong hè.  ***5. Công tác khác***  - Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm và rèn luyện kỹ năng sống (trung tuần tháng 5/2022);  - Tổ chức bàn giao học sinh về hoạt động hè tại địa phương với Đoàn xã. |  |
| **6/2022** | - Ôn tập, tổ chức cho học sinh lớp 9 thi vào THPT;  - Tuyển sinh lớp 6 năm học 2022-2023;  - Tổ chức cho cán bộ giáo viên nghỉ hè theo chế độ nhà nước;  - Phân công Ban Giám hiệu và giáo viên trực trong hè.  - Xây dựng kế hoạch phát triển GD năm học 2022-2023  - Tham mưu kế hoạch bổ sung CSVC trường học đối với UBND xã. |  |
| **7/2022** | - Phân công Ban Giám hiệu và giáo viên trực hè;  - Giáo viên nghỉ hè theo chế độ của nhà nước;  - Duyệt kế hoạch phát triển GD năm học 2022-2023 với Phòng GD-ĐT  - Triển khai kế hoạch tu sửa bổ sung CSVC sau khi được UBND xã phê duyện; |  |

**NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH**

..………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2021-2022 của trường THCS Nghĩa Hiệp. Kế hoạch có thể thay đổi, bổ sung theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng và tình hình thực tế của nhà trường.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***  - Phòng GD&ĐT (để báo cáo);  - HT, PHT, Tổ trưởng chuyên môn,  CTCĐ, TTND, BT Đoàn, TPT,...;  - Lưu VT. | **HIỆU TRƯỞNG**  **Nguyễn Thị Nga** |